TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2020.
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thái.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy*** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2020/HNGĐ-ST, ngày 10/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 05/5/2020, về việc "Xin ly hôn", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thu T, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Trú tại: Khu vực N, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Lê Phước T1, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực N, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thu T trình bày:

Chị T và anh T1 quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, giữa hai vợ

chồng không có tiếng nói chung, anh T1 thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, thường xuyên đánh đập, la mắng, xúc phạm danh dự của chị T. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh T1 đến nay được 02 năm. Hiện nay do mỗi người có một cuộc sống riêng và nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phước T1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng F1 (giới tính: Nam), sinh ngày 16/4/2017. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Lê Phước T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; không cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lên nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; không cung cấp lời khai; không tham gia hòa giải; không tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp và công khai chứng nên không thực hiện tốt nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thu T được ly hôn anh Lê Phước T1; con chung giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu F1, anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Phước T1 đã được tống đạt đầy đủ tất cả các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2017

tại Ủy ban nhân dân phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T1 thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, thường xuyên đánh đập và xúc phạm danh dự chị T. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên anh chị đã ly thân với nhau được 02 năm nay. Nhận thấy chị T và anh T1 đã không sống chung trong một thời gian dài, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh T1 theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng F1 (giới tính: Nam), sinh ngày 16/4/2017. Từ khi ly thân đến nay cháu F1 sống chung với mẹ; nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu F1 nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu F1 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Phước T1 không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thu T được ly hôn anh Lê Phước T1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng F1 (giới tính: Nam), sinh ngày 16/4/2017. Giao cháu F1 cho chị T được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng; anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Phước T1 không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thu T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000174 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND phường NB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương